

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 26-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh.

Bà Nguyễn Kim Lên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T - sinh năm 1985; Cư trú: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1938 và bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1939; Anh chị em ruột: 08 người (06 nam và 02 nữ); Vợ: Trương Thu L, sinh năm 1985; Con: có 02 người (01 nam và 01 nữ); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố, truy tố cho tại ngoại đến nay (có mặt).

*** Bị hại:**

- Danh C, sinh năm 1993 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Danh C:

+ Ông Danh E, sinh năm 1966 (là cha bị hại, vắng mặt).

+ Bà Thị Đ, sinh năm 1970 (là mẹ bị hại, có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp RS2, xã PĐ, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

+ Chị Vũ Trần Anh T, sinh năm 1996 (là vợ bị hại, có mặt).

+ Cháu Vũ Danh Phước T, sinh năm 2017 (là con bị hại).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T: Chị Vũ Trần Anh T, sinh năm 1996 (là mẹ cháu T, có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm S, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TTA, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Ngô Đình H, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Trần Thanh T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 3 năm 2018, Trần Văn T thuê xe ô tô, biển kiểm soát 69A-024... của Ngô Đình H tại khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau, chở vợ con đi Kiên Giang để giải quyết công việc riêng. Khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe hướng từ Kiên Giang về thị trấn SĐ. Khi đến ấp RLA, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau, do T thiếu quan sát phía trước nên khi phát hiện Danh C điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 94D1-020... chở Trần Văn T theo hướng ngược lại thì T không giảm tốc độ, không cho xe về bên phải theo chiều đi của mình nên đã va chạm với xe mô tô của Danh C đang điều khiển. Khi xảy ra tai nạn Danh C và Trần Văn T té xuống đường bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện TVT điều trị. Danh C chết ngay sau đó do chấn thương sọ não hở. Qua làm việc, Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 03/3/2018 tại ấp RLA, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau, lộ rộng 5m40. Nơi xảy ra tai nạn lộ thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Cách hiện trường về hướng đông 49m có khúc co, đường cong.

Kết luận giám định số 37-GDPY/2018 ngày 05/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cà Mau kết luận đối với Danh C như sau:

Ở vùng trán sát chân tóc có vết rách da lộ hộp sọ

Kết mạc hai mắt nhợt nhạt

Máu tụ dưới da đầu ở vùng trán thái dương phải

Nút sọ ở vùng trán thái dương phải từ trán lên đỉnh, kích thước 7cm x 0,3cm có máu và dịch não tủy chảy ra.

Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não hở.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô, biển kiểm soát 94D1-020... do Danh C điều khiển thể hiện:

Gác chân bên trái bị cong về sau, đầu gác chân trước có vết trầy xước

Cần số phía trước bị cong lệch về sau, ốp thân bên trái bị hở ngàm.

Bửng chắn bùn, mỏ về trước bị bể hư hỏng hoàn toàn.

Bộ phận giảm sóc bên trái bị cong về sau.

Dây đồng hồ đo km bị đứt.

Trục bánh trước bị cong về sau.

Niền xe bánh trước bị cong biến dạng.

Lốp xe bánh trước bên trái có nhiều vết trầy xước ở nhiều vị trí.

Lốp xe bánh trước bên trái có vết xước do cọ sát 38cm x 38cm.

Còi xe bị bể móp biến dạng.

Ốp tay cầm bên trái bị mất.

Trên ốp tay cầm lái cạnh phần gương chiếu hậu có nhiều vết màu đỏ, khô 8cm x 5,8cm.

Gương chiếu hậu bên trái bị cong lệch về phía trước mất phần gương, trên gương có nhiều vết màu nâu đỏ đã khô.

Móc ngàm bên trái có máng 01 mũ bảo hiểm màu trắng bị nứt 02 đường 11cm, trên mũ có nhiều vết xước nham nhở.

Đĩa thắng trước bị cong biến dạng.

Gác chân trước phần cangk phía dưới có nhiều vết trầy xước 6cm x 1cm.

Cần thắng sau có vết trầy xước 11,6cm x 1,6cm.

Cốt thắng đĩa bị bể trầy xước, hư hỏng hoàn toàn.

Chụp lọc máy bị bể hư hỏng hoàn toàn.

Bộ phận giảm sóc bên phải bị bể hư hỏng hoàn toàn.

Ốp bộ phận giảm sóc bị bể mất chiều dài 12cm.

Niền bánh trước bên phải có vết trầy xước 30cm x 0,4cm.

Ổ khóa xe bị bể biến dạng, mất chìa khóa xe.

Đầu cần thắng tay bên phải bị gãy mất.

Đầu đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bị mất, xe trong tình trạng bật công tắt đèn chiếu sáng.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô, biển kiểm soát 69A-024.... do Trần Văn T điều khiển thể hiện:

Phần đầu ngoài bên phải nắp ca pô móp biến dạng 20cm x 30cm, góc trên bên phải móp biến dạng chạy dài xuống 60cm x 2cm.

Đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn sương mù bên phải bị bể hoàn toàn.

Cản trước bên phải bị bể móp hư hỏng hoàn toàn từ ngoài bên phải vào 40cm trên thanh cản trước còn lại có bám nhiều vết nghi máu và vết xước màu đen.

Ốp hong phải trước đầu xe móp biến dạng, trên thân ốp cách đầu xe về sau 40cm có bám nhiều vết nghi máu vùng diện tích 40cm x 10cm.

Ốp ngoài cùng bánh trước bung văng mất, phần kế tiếp có nhiều vết trầy xước dài 85cm, ốp trong bánh xe phần nhựa màu đen bị bung khỏi ốp dè.

Góc dưới ngoài cùng bên phải, phía dưới của kính chắn gió trước nhiều vết nứt bể vùng 36cm x 23cm, tiếp giáp phần kính và ốp thân có bám lông tóc.

Gương chiếu hậu bên phải bị gãy, trên gương có bám máu.

Ốp hong cửa trước gần khóa cửa có vết móp 20cm x 15cm.

Bánh xe trước phải bị lệch hướng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

*** Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:** Giữ y quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn SĐ quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo điều khiển xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm.

Về vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 trá đèn; 01 mảnh mũ màu đen; 01 ốp tay lái màu đen; 01 mảnh mũ màu đen đỏ có chữ Honda; 01 mảnh mũ màu đen của ốp đèn ô tô; 01 thanh kim loại màu trắng; 01 mảnh mũ màu đen (vỏ vè trước); 01 mảnh mũ màu trắng; 01 mảnh mũ màu đen; 01 chiếc dép trái; 01 mảnh mũ màu trắng (ốp ô tô); 01 mảnh mũ màu đen; 01 chiếc dép quay kẹp trái màu nâu; 01 vòng kim loại màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; Nhiều mảnh mũ, kim loại.

Giao Công an huyện Trần Văn Thời tạm giữ lại 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 94D1 – 020.1.. do anh Đinh Quốc N đứng tên chủ sở hữu để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong cho bị hại và bị hại không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

- Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử cho hình phạt nhẹ nhất.

- Bà Thị Đ và chị Anh T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự cũng như thiệt hại về tinh thần vì thỏa thuận bị cáo nộp khắc phục xong 150.000.000 đồng và yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại anh T, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, đã chứng minh được khoảng 23 giờ 40 phút ngày 03 tháng 3 năm 2018, Trần Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 69A-024... chở vợ con đi đến ấp RLA, xã KH, huyện TVT thì do thiếu quan sát phía trước nên khi phát hiện Danh C điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 94D1-020... chở Trần Văn T theo hướng ngược lại thì bị cáo T không giảm tốc độ, không cho xe về bên phải theo chiều đi của mình nên đã va chạm với xe mô tô của Danh C đang điều khiển. Hậu quả Danh C chết do chấn thương sọ não hở; anh Trần Văn T bị thương tích.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hiện nay, tình trạng người tham gia giao thông không tuân thủ quy định pháp luật về an toàn giao thông vẫn thường xảy ra, mặc dù các cơ quan chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát xử lý, tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở nhưng vẫn còn một số người chưa có ý thức chấp hành tốt quy định của pháp luật khi tham gia giao thông. Đã có không ít trường hợp gây tai nạn nghiêm trọng, làm thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, để lại hậu quả đau thương cho gia đình người bị hại, trong số đó có bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm về trật tự an toàn giao thông mà còn gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời mang tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, nhằm lập lại trật tự an toàn giao thông trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, sau khi gây tai nạn bị cáo tích cực thuê xe đưa bị hại đi cứu chữa và đến Công an huyện Trần Văn Thời tự thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại anh Danh C 150.000.000 đồng và bị hại anh Trần Văn T 10.000.000 đồng; được chị Anh T, bà Thị Đ xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác, bị hại Danh C cũng có một phần lỗi là khi tham gia giao thông có sử dụng rượu bia, không có giấy phép lái xe theo quy định và khi gặp xe chạy ngược chiều nhưng không giảm tốc độ, không cho xe đi về bên phải theo chiều đi của mình là vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, căn nhắc các tình tiết trên để áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú, địa chỉ thường trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cách ly với xã hội mà cần cho bị cáo được hưởng án treo và có một khoản thời gian thử thách cũng có đủ điều kiện giáo dục bị cáo cải sửa trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thờ là có căn cứ, phù hợp với nội dung vụ án nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh T và người đại diện cho bị hại Danh C xác định bị cáo đã bồi thường xong tất cả các chi phí, các thiệt hại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Đối với việc bị cáo thuê xe ô tô biển kiểm soát 69A-024... của anh Ngô Đình H bị tai nạn gây hư hỏng, bị cáo và anh H tự thỏa thuận thương lượng với nhau nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu giữa bị cáo và anh H không thỏa thuận được với nhau thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng theo bút lục 165 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 94D1 – 020... do anh Đình Quốc N đứng tên chủ sở hữu, xe do anh Trần Thanh T bán lại cho Danh C. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa có căn cứ chứng minh anh Trần Thanh T và Danh C là chủ sở hữu hợp pháp và hiện nay cũng không xác định được anh N có địa chỉ ở đâu. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao 01 xe mô tô này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thờ tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thờ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng: điểm a khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2018).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. *"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"*.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo T điều khiển phương tiện xe ô tô trong thời hạn 01 năm được tính kể từ ngày 26/6/2018.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 trá đèn; 01 mảnh mũ màu đen; 01 ốp tay lái màu đen; 01 mảnh mũ màu đen đỏ có chữ Honda; 01 mảnh mũ màu đen của ốp đèn ô tô; 01 thanh kim loại màu trắng; 01 mảnh mũ màu đen (vỏ về trước); 01 mảnh mũ màu trắng; 01 mảnh mũ màu đen; 01 chiếc dép trái; 01 mảnh mũ màu trắng (ốp ô tô); 01 mảnh mũ màu đen; 01 chiếc dép quay kẹp trái màu nâu; 01 vòng kim loại màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; Nhiều mảnh mũ, kim loại. Tạm giữ lại 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 94D1 – 020.... do anh Đinh Quốc N đứng tên chủ sở hữu và giao cho Công an huyện Trần Văn Thời tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2018 giữa Công an huyện Trần Văn Thời với Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời – BL: 165).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai báo cho bị cáo T, chị T, bà Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông C, anh T, anh H và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên